TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 21-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liệu

2. Ông Trần Đình Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

TSú Ngọc T, sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp S xã P huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tsú Sắc C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 14/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt TSú Ngọc T 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 26/6/2020.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2021, tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Trần Thị Hồng G, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

2/ Anh Trần Hoàng M, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

3/ Bà Hồ Thị Mai C, sinh năm 1953, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân T là người nghiện chất ma túy, loại ma túy T thường sử dụng là ma túy đá.

Vào khoảng đầu tháng 7/2021, T đón xe từ xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đến khu công nghệ cao T phố Thủ Đức, tại đây T gặp một người đàn ông tên H chưa rõ nhân thân lai lịch hỏi mua một bịch ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong người và đi về phòng trọ số 01 của nhà trọ Lân Tuyền thuộc ấp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai là nơi T thuê phòng trọ ở chung với bạn gái là Trần Thị Hồng G để cất giấu và lấy ra một phần để sử dụng. Đến ngày 30/7/2021 T lấy bịch ma túy trên ra phân lẻ T 12 bịch nhỏ để sử dụng dần. Vào khoảng 11 giờ ngày 31/7/2021, có bạn là Trần Hoàng M đến phòng trọ của T chơi, tại đây T lấy ma túy ra và cùng M sử dụng, sau đó bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, TSú Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng vụ án: 11 bịch Nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng đựng trong hộp nhựa màu đen, được cất giấu trong phòng trọ của T, T khai nhận là ma túy đá của T mua để sử dụng cho bản thân, được niêm phong có chữ ký của T, Trần Minh H và người chứng kiến Trần Thị Hồng G và dấu mộc đỏ của Công an xã Phú Cường, huyện Đ.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1677/KLGĐ-PC09 ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,7969 gam, loại Metthamphetamine.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-ĐQ ngày 21/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo TSú Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo TSú Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số

1677/KLGĐ-PC09 ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo: Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 31/7/2021, tại phòng trọ số 01 của nhà trọ Lân Tuyền thuộc ấp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Đ, lực lượng Công an huyện Đ đã bắt quả tang TSú Ngọc T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, với khối lượng là 1,7969 gam, loại Metthamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-ĐQ ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã mô tả. Hành vi phạm tội của bị cáo TSú Ngọc T đã có đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm an ninh, trật tự trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, nhân cách con người. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo TSú Ngọc T là người đang có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo T đã phạm vào tình tiết tăng nặng là "Tái phạm".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo TSú Ngọc T đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Noài ra, bị cáo là người dân tộc Hoa trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong vụ số 1677/KLGĐ-PC09 ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng Trần Hoàng M và Trần Thị Hồng G, quá trình điều tra xác định đều là những đối tượng nghiện chất ma túy, nên Cơ quan điều tra bàn giao cho địa phương quản lý lập hồ sơ cai nghiện theo quy định.

- Đối với đối tượng tên Hùng không rõ nhân thân lai lịch, mà T khai nhận đã mua ma túy từ người này, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với chủ nhà trọ nơi T tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo TSú Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo TSú Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2021.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số 1677/KLGĐ-PC09 ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai sau giám định

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viển